

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Bệnh án Huyết Học Truyền Máu

Một số kiểu dữ liệu object: Một số kiểu dữ liệu object:

1.DacDiemLienQuanBenh

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	DiUng	Đã từng bị dị ứng hay chưa	Kiểu true/false		Quyết định 2805/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Bộ Y Tế
2	DiUng_MoTa	Thời gian dị ứng (tính theo tháng)	Chuỗi	250	Quyết định 2805/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Bộ Y Tế
3	MaTuy	Đã từng hút ma túy hay chưa	Kiểu true/false		
4	MaTuy_MoTa	Thời gian hút ma túy	Chuỗi	250	
5	RouoBia	Đã từng uống rượu bia hay chưa	Kiểu true/false		
6	RouoBia_MoTa	Thời gian uống rượu bia	Chuỗi	250	
7	ThuocLa	Đã từng hút thuốc lá hay chưa	Kiểu true/false		
8	ThuocLa_MoTa	Thời gian hút thuốc lá	Chuỗi	250	
9	ThuocLao	Đã từng hút thuốc Lào hay chưa	Kiểu true/false		
10	ThuocLao_MoTa	Thời gian hút thuốc	Chuỗi	250	

		lào			
11	CoCacTienSuDacDiemXaHoiKhac	Có tiền sử đặc điểm xã hội khác	Kiểu true/false		
12	TienSuDacDiemXaHoiKhac	Tiền sử đặc điểm xã hội khác	Chuỗi	250	
13	DaiThaoDuong	Đái tháo đường	Kiểu true/false		
14	DaiThaoDuong_MoTa	Thời gian đái tháo đường	Chuỗi	250	
15	CaoHuyetAp	Cao huyết áp	Kiểu true/false		
16	CaoHuyetAp_MoTa	Thời gian cao huyết áp	Chuỗi	250	
17	RoiLoanMoMau	Rối loạn mỡ máu	Kiểu true/false		
18	RoiLoanMoMau_MoTa	Thời gian rối loạn mỡ máu	Chuỗi	250	
19	YeuToGiaDinh	Yếu tố gia đình	Kiểu true/false		
20	YeuToGiaDinh_MoTa	Thời gian yếu tố gia đình	Chuỗi	250	

2.DauSinhTon

STT	TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1		Mach	Mạch	Số nguyên	4
2		NhietDo	Nhiệt độ	Số nguyên	4
3		HuyetAp	Huyết áp	Chuỗi	20
4		NhipTho	Nhịp thở	Số nguyên	4

5	CanNang	Cân nặng (kg)	Số thực	4
6	ChieuCao	Chiều cao (cm)	Số nguyên	4
7	BMI	BMI	Số thực	4
8	NgayThucHien	Ngày thực hiện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
9	MaDieuDuong	Mã điều dưỡng	Chuỗi	25
10	TenDieuDuong	Tên điều dưỡng	Chuỗi	250
11	VongBung	Vòng bụng	Số nguyên	4
12	VongNguc	Vòng ngực	Số nguyên	4
13	VongDau	Vòng đầu	Số nguyên	4
14	SPO2	SPO2	Số nguyên	4
15	ChieuDaiKhiSinh	Chiều dài khi sinh	Số nguyên	4
16	NhipTim	Nhịp tim	Số nguyên	4

3. LichSuChuyenKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
2	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế:

					phụ lục 5
4	SoNgayDieuTriKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
3	NgayChuyenKhoa	Ngày chuyển khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	NgayGioKetThuc	Ngày giờ kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
6	MaICD	Mã ICD	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
7	TenICD	Tên ICD	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

4.HoSo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	XQuang	Hồ sơ chụp X-quang	Số nguyên	3
2	CTScanner	Hồ sơ chụp CT-Scanner	Số nguyên	3
3	SieuAm	Hồ sơ siêu âm	Số nguyên	3
4	XetNghiem	Hồ sơ xét nghiệm	Số nguyên	3
5	Khac	Các loại hồ sơ khác	Số nguyên	3
6	Khac_MoTa	Mô tả các hồ sơ khác	Chuỗi	500
7	ToanBoHoSo	Toàn bộ hồ sơ	Số nguyên	5

5.ChanDoan

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	TenBenh	Tên bệnh theo mô tả chẩn đoán	Chuỗi	250
2	MaICD	Mã ICD-10 của bệnh	Chuỗi	150

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	
I	Định danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	
I	Định danh	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
I	Định danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã y tế	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	

II	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
II	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
II	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/QĐ- TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
II	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	4	Quyết định 34/2020/QĐ- TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
II	Hành chính	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	4	

II	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên ngoại kiều	Chuỗi	250	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
II	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã ngoại kiều	Chuỗi	4	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
II	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
II	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn phố	Chuỗi	500	
II	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên xã phường	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã xã phường	Chuỗi	10	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh thành	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh thành	Chuỗi	2	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	2048	
II	Hành	2.20	DoiTuong	Đối tượng của người bệnh. Giá trị enum	Số nguyên	1	Quyết định

	chính			gồm: 1 – BHYT, 2 – Thu phí, 3 – Miễn phí, 4 – Khác.			824/QĐ- BYT, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y Tế: phụ lục 2
II	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số điện thoại người nhà	Chuỗi	15	
II	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	Số điện thoại liên lạc	Chuỗi	15	
II	Hành chính	2.26	CCCD	Số CMND/CCCD	Chuỗi	12	
II	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	
II	Hành chính	2.28	RH	Rh	Chuỗi	3	
II	Hành chính	2.29	ChanDoanKKBYHCT	Chẩn đoán KKB theo YHCT	Chuỗi	2048	
II	Hành	2.3	NgayKhamBenh	Thời gian khám bệnh	Ngày giờ	YYYY/MM/DD	

	chính					HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.1	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa làm bệnh án	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.2	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa làm bệnh án	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.3	Buong	Buồng phòng	Chuỗi	2048	
III	Quản lý người bệnh	3.4	Giuong	Giường	Chuỗi	2048	
III	Quản lý người bệnh	3.5	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.6	TrucTiepVao	Trực tiếp vào khoa nào của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu,	Số nguyên	1	

				2 – Khoa khám bệnh, 3 – Khoa điều trị			
III	Quản lý người bệnh	3.7	NoiGioiThieu	Nơi giới thiệu bệnh nhân đến cơ sở y tế. Giá trị enum gồm: 1 – Cơ quan y tế, 2 – Tự đến, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
III	Quản lý người bệnh	3.8	VaoVienDoBenhNayLanThuMay	Vào viện lần thứ mấy	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.9	DanhSachCacLanChuyenKhoa	Danh sách các lần chuyển khoa (không tính 3 khoa đầu tiên, chỉ tính từ khoa thứ 4)	List<LichSuChuyenKhoa>		
III	Quản lý người bệnh	3.1	TenVienChuyenBenhNhanDen	BV tuyến sau	Chuỗi	2048	Theo BHYT
III	Quản lý người bệnh	3.11	MaVienChuyenBenhNhanDen	Mã BV tuyến sau	Chuỗi	25	Theo BHYT
III	Quản lý người bệnh	3.12	MaCoSoKhamChuaBenh	Mã CS KCB	Chuỗi	25	Theo BHYT
III	Quản lý người bệnh	3.13	TenCoSoKhamChuaBenh	Tên CS KCB	Chuỗi	250	Theo BHYT

III	Quản lý người bệnh	3.14	SoNhapVien	Số nhập viện	Chuỗi	2048	
III	Quản lý người bệnh	3.15	TenKhoaVao	Tên khoa vào viện	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.16	NgayVaoKhoa	Ngày vào khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.17	SoNgayDieuTriTaiKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.18	TenKhoaChuyen1	Tên khoa chuyển 1	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.19	NgayChuyenKhoa1	Ngày chuyển khoa 1	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người	3.2	SoNgayDieuTriKhoa1	Số ngày điều trị khoa 1	Số nguyên	3	

	bệnh						
III	Quản lý người bệnh	3.21	TenKhoaChuyen2	Tên khoa chuyển 2	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.22	NgayChuyenKhoa2	Ngày chuyển khoa 2	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.23	SoNgayDieuTriKhoa2	Số ngày điều trị khoa 2	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.24	TenKhoaChuyen3	Tên khoa chuyển 3	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.25	NgayChuyenKhoa3	Ngày chuyển khoa 3	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.26	SoNgayDieuTriKhoa3	Số ngày điều trị khoa 3	Số nguyên	3	
III	Quản lý	3.27	ChuyenVien	Tuyển chuyên viên của người bệnh. Giá	Số nguyên	1	

	người bệnh			trị enum gồm: 1 – Tuyến trên, 2 – Tuyến dưới, 3 – Khác			
III	Quản lý người bệnh	3.28	NgayRaVien	Ngày ra viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.29	TinhTrangRaVien	Tình trạng ra viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Ra viện, 2 – Xin về, 3 – Bỏ về, 4 – Hẹn khám, 5 – Chuyển viện, 6 – Đưa về, 7 – Chuyển viện theo yêu cầu	Số nguyên	1	
III	Quản lý người bệnh	3.3	TongSoNgayDieuTri	Tổng số ngày điều trị	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.31	SoLuuTru	Số lưu trữ	Chuỗi	50	
IV	Chẩn đoán	4.1	ChanDoan_NoiChuyenDen	Chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-

							BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.2	MaICD_NoiChuyenDen	Mã ICD nơi chuyển đến	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.3	ChanDoan_KKB_CapCuu	Chẩn đoán khoa khám bệnh – cấp cứu	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.4	MaICD_KKB_CapCuu	Mã ICD KKB / cấp cứu	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.5	ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri	Chẩn đoán khi vào khoa điều trị	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn	4.6	MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri	Mã ICD khi vào khoa điều trị	Chuỗi	10	Quyết định

	đoán						4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.7	BenhChinh_RaVien	Bệnh chính ra viện	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.8	MaICD_BenhChinh_RaVien	Mã ICD bệnh chính ra viện	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.9	BenhKemTheo_RaVien	Bệnh kèm theo ra viện	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.10	MaICD_BenhKemTheo_RaVien	Mã ICD bệnh kèm theo ra viện	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

IV	Chẩn đoán	4.11	ThuThuat	Có thủ thuật?	Kiểu true/false		
IV	Chẩn đoán	4.12	PhauThuat	Có phẫu thuật?	Kiểu true/false		
IV	Chẩn đoán	4.13	TaiBien	Có tai biến?	Kiểu true/false		
IV	Chẩn đoán	4.14	BienChung	Có biến chứng?	Kiểu true/false		
V	Tình trạng ra viện	5.1	KetQuaDieuTri	Kết quả điều trị của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Khỏi, 2 – Giảm đỡ, 3 – Không thay đổi, 4 – Nặng hơn, 5 – Tử vong.	Số nguyên	1	
V	Tình trạng ra viện	5.2	GiaiPhauBenh	Kết quả giải phẫu bệnh của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Lành tính, 2 – Nghi ngờ, 3 – Ác tính.	Số nguyên	1	Quyết định 2427/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.3	NgayTuVong	Ngày tử vong	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
V	Tình	5.4	NguyenNhanChinhTuVong	Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	2048	Quyết định

	trạng ra viện						4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.5	MaICD_NguyenNhanChinhTuVong	Mã ICD nguyên nhân tử vong	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.6	KhamNghiemTuThi	Khám nghiệm tử thi	Kiểu true/false		
V	Tình trạng ra viện	5.7	ChanDoanGiaiPhauTuThi	Chẩn đoán GP tử thi	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.8	MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi	Mã ICD GP tử thi	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.9	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc	Chuỗi	25	

V	Tình trạng ra viện	5.10	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc	Chuỗi	250	
V	Tình trạng ra viện	5.11	MaTruongKhoa	Mã trưởng khoa	Chuỗi	25	
V	Tình trạng ra viện	5.12	TenTruongKhoa	Tên trưởng khoa	Chuỗi	250	
V	Tình trạng ra viện	5.13	LyDoTuVong	Lý do tử vong của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Do bệnh, 2 – Do tai biến điều trị, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
V	Tình trạng ra viện	5.14	ThoiGianTuVong	Thời gian tử vong của người bệnh tính từ thời điểm vào viện. Giá trị enum gồm: 1 – Trong 24 giờ vào viện, 2 – Sau 24 giờ vào viện và trong 48 giờ vào viện, 3 – Trong 72 giờ vào viện và sau 48 giờ vào viện	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.1	LyDoVaoVien	Lý do vào viện	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm

							2025 của BYT
VI	Bệnh án	6.2	VaoNgayThu	Thời gian vào viện là ngày thứ mấy của bệnh	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.3	QuaTrinhBenhLy	Quá trình bệnh lý	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.4	TienSuBenhBanThan	Tiền sử bệnh bản thân	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.5	DacDiemLienQuanBenh	Đặc điểm liên quan bệnh	DacDiemLienQuanBenh		
VI	Bệnh án	6.6	TienSuBenhGiaDinh	Tiền sử bệnh gia đình	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.7	DauSinhTon	Dấu sinh tồn	DauSinhTon		
VI	Bệnh án	6.8	ToanThan	Khám toàn thân	Chuỗi	500	
VI	Bệnh án	6.9	TinhThanCuaNguoiBenh	Tình trạng tinh thần của bệnh nhân	Chuỗi	500	
VI	Bệnh án	6.10	HinhDangTuThe	Hình dáng và tư thế của bệnh nhân	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.11	DaNiemMac	Tình trạng da và niêm mạc	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.12	TrieuChungXuatHuyet	Triệu chứng xuất huyết	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.13	HeThongLong_Toc_Mong	Tình trạng hệ thống lông, tóc và móng	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.14	TrieuChungPhu	Các triệu chứng phụ khác	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.15	TuyenGiap	Tình trạng tuyến giáp	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.16	KichThuoc_Gan	Kích thước gan	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.17	MatDo_Gan	Mật độ gan	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.18	Bo_Gan	Bờ gan	Chuỗi	150	

VI	Bệnh án	6.19	MatGan_Gan	Mặt gan	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.20	Dau_Gan	Độ đau gan	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.21	KichThuoc_Lach	Kích thước lá lách	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.22	MatDo_Lach	Mật độ lá lách	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.23	Bo_Lach	Bờ lá lách	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.24	MatGan_Lach	Mặt lá lách	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.25	Dau_Lach	Độ đau của lách	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.26	ViTri_Hach	Vị trí hạch lympho	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.27	KichThuoc_Hach	Kích thước hạch lympho	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.28	SoLuong_Hach	Số lượng hạch	Chuỗi	5	
VI	Bệnh án	6.29	DoDiDong_Hach	Độ di động của hạch	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.30	MatHach_Hach	Mật độ hạch	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.31	Dau_Hach	Độ đau của hạch	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.32	ThanKinh	Khám hệ thần kinh	Chuỗi	4000	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
VI	Bệnh án	6.33	TimMach	Khám tim mạch	Chuỗi	4000	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của

							BYT
VI	Bệnh án	6.34	HoHap	Tình trạng hô hấp của bệnh nhân	Chuỗi	4000	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
VI	Bệnh án	6.35	TieuHoa	Tình trạng tiêu hóa của bệnh nhân	Chuỗi	4000	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
VI	Bệnh án	6.36	ThanTietNieuSinhDuc	Tình trạng thận và tiết niệu sinh dục của bệnh nhân	Chuỗi	4000	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
VI	Bệnh án	6.37	KhamKhac	Khám bệnh lý khác	Chuỗi	4000	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
VI	Bệnh án	6.38	HuyetDo	Có xét nghiệm huyết đồ không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.39	TuyDo	Có xét nghiệm tủy đồ không (true/false)	Kiểu true/false		

VI	Bệnh án	6.40	SinhThietTuy	Có thực hiện sinh thiết tử không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.41	SinhThietHach	Có thực hiện sinh thiết hạch không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.42	DongMauToanBo	Có xét nghiệm đông máu toàn bộ không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.43	DinhLuongYeuToMauDong	Có định lượng yếu tố đông máu không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.44	DienDiHST	Có thực hiện điện di huyết sắc tố không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.45	NhiemSacThe	Có xét nghiệm nhiễm sắc thể không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.46	CoombsTest	Có thực hiện xét nghiệm Coombs không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.47	KhangTheBatThuong	Có phát hiện kháng thể bất thường không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.48	SinhHoa	Có xét nghiệm sinh hóa không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.49	GPB	Có xét nghiệm giải phẫu bệnh không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.50	ViSinh	Có xét nghiệm vi sinh không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.51	XQuang	Có thực hiện X-quang không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.52	CacXetNghiemKhac	Xét nghiệm cận lâm sàng cần làm	Chuỗi	4000	Quyết định 1227/QĐ-

							BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
VI	Bệnh án	6.53	TomTatBenhAn	Tóm tắt bệnh án	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.53	BenhChinh	Bệnh chính	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.55	BenhKemTheo	Bệnh kèm theo	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.56	PhanBiet	Chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.57	TienLuong	Tiên lượng	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.58	HuongDieuTri	Hướng điều trị	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.59	KhoiHongCau	Khối lượng hồng cầu truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.60	HuyetTuong	Lượng huyết tương truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.61	HongCauRua	Lượng hồng cầu rửa truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.62	HuyetTuongDongLanh	Lượng huyết tương đông lạnh truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.63	KhoiTieuCau	Khối lượng tiểu cầu truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.64	TuaVIII	Lượng yếu tố VIII truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.65	KhoiBachCauHat	Khối lượng bạch cầu hạt truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.66	TruyenMauToanPhan	Lượng máu toàn phần truyền	Số nguyên	5	
VI	Bệnh án	6.67	CacPhanUngKhiTruyenMau	Các phản ứng khi truyền máu: 1: Mẫn ngứa; 2: Sốt rét run;	Số nguyên	1	

				3: Choáng phản vệ; 4: Khác			
VI	Bệnh án	6.68	PhanTichTeBao	Có thực hiện phân tích tế bào không (true/false)	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.28	MaBacSiLamBenhAn	Mã bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	25	
VI	Bệnh án	6.29	TenBacSiLamBenhAn	Tên bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	250	
VI	Bệnh án	6.3	TenBacSiKhamBenh	Tên bác sĩ khám bệnh	Chuỗi	250	
VI	Bệnh án	6.31	MaBacSiKhamBenh	Mã bác sĩ khám bệnh	Chuỗi	25	
VII	Tổng kết	7.1	QuaTrinhBenhLyVaDienBien	Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng	Chuỗi	4000	
VII	Tổng kết	7.2	TomTatKetQuaXetNghiem	Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng	Chuỗi	4000	
VII	Tổng kết	7.3	PhuongPhapDieuTri	Phương pháp điều trị	Chuỗi	4000	
VII	Tổng kết	7.4	TinhTrangNguoiBenhRaVien	Tình trạng người bệnh ra viện	Chuỗi	4000	
VII	Tổng kết	7.5	HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo	Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo	Chuỗi	4000	
VII	Tổng kết	7.6	HoSo	Thông tin hồ sơ	HoSo		
VII	Tổng kết	7.7	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	
VII	Tổng kết	7.8	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	
VII	Tổng kết	7.9	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	
VII	Tổng kết	7.1	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
VII	Tổng kết	7.11	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

VII	Tổng kết	7.12	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
VII	Tổng kết	7.13	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
    "MaYTe": "...",
    "MaBenhNhan": "00000001",
    "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
    "NgaySinh": "2025-12-02T18:35:13.7494296+07:00",
    "Tuoi": 0,
    "GioiTinh": 0,
    "TenNgheNghiep": "Giáo viên",
    "MaNgheNghiep": "02",
    "TenDanToc": "...",
    "MaDanToc": "...",
    "TenNgoaiKieu": "...",
    "MaNgoaiKieu": "...",
    "SoNha": "...",
    "ThonPho": "...",
    "TenPhuongXa": "Phường 2",
    "MaPhuongXa": "79002",
    "TenTinhThanh": "HCM",
    "MaTinhThanh": "79",
    "NoiLamViec": "...",
    "DoiTuong": 0,
    "SoTheBHYT": "GD4792313213456",
    "TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02T18:35:13.7504285+07:00",
```

"HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
"SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
"SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
"CCCD": "311752759",
"NhomMau": "O",
"RH": "...",
"ChanDoanKKBYHCT": "...",
},
"ToBia_QuanLyNguoiBenh": {
"MaKhoaLamBenhAn": "K01",
"TenKhoaLamBenhAn": "...",
" NgayKhamBenh ": "2025-12-02T18:35:13.7514318+07:00",
"Buong": "H00002",
"Giuong": "H00003",
"NgayVaoVien": "2025-12-02T18:35:13.7514318+07:00",
"TrucTiepVao": 0,
"NoiGioiThieu": 0,
"VaoVienDoBenhNayLanThuMay": 0,
"TenKhoaVao": "Khoa 4",
"NgayVaoKhoa": "2025-12-02T18:35:13.7514318+07:00",
"SoNgayDieuTriTaiKhoa": 0,
"TenKhoaChuyen1": "...",
"NgayChuyenKhoa1": "2025-12-02T18:35:13.7524296+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa1": 0,
"TenKhoaChuyen2": "...",
"NgayChuyenKhoa2": "2025-12-02T18:35:13.7524296+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa2": 0,
"TenKhoaChuyen3": "...",
"NgayChuyenKhoa3": "2025-12-02T18:35:13.7524296+07:00",

```
"SoNgayDieuTriKhoa3": 0,
"DanhSachCacLanChuyenKhoa": [
{
  "TenKhoa": "Khoa 1",
  "NgayChuyenKhoa": "2025-12-02T18:35:13.7524296+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa": 0,
  "NgayGioKetThuc": "2025-12-02T18:35:13.7524296+07:00",
  "MaICD": "Z00",
  "MaKhoa": "K02",
  "TenICD": "Khám sức khỏe tổng quát"
}

],
"ChuyenVien": null,
"TenVienChuyenBenhNhanDen": "Bệnh viện xyz",
"MaVienChuyenBenhNhanDen": "01005",
"NgayRaVien": "2025-12-02T18:35:13.7524296+07:00",
"TinhTrangRaVien": null,
"TongSoNgayDieuTri": 6,
"SoLuuTru": "...",
"MaCoSoKhamChuaBenh": "01007",
"TenCoSoKhamChuaBenh": "Bệnh viện xyz",
"MaQuanLy": 150058,
"MA_LK": "...",
"SoNhapVien": "...",
},
"ToBia_ChanDoan": {
  "ChanDoan_NoiChuyenDen": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_NoiChuyenDen": "Z00",
```

```
"ChanDoan_KKB_CapCuu": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_KKB_CapCuu": "Z00",
"ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri": "Z00",
"ThuThuat": false,
"PhauThuat": false,
"TaiBien": false,
"BienChung": false,
"TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat": 6,
"BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_BenhChinh_RaVien": "Z00",
"MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": null,
"BenhKemTheo_RaVien": "Đái tháo đường",
"MaICD_BenhKemTheo_RaVien": "Z00"
},
"ToBia_TinhTrangRaVien": {
  "KetQuaDieuTri": null,
  "GiaiPhauBenh": null,
  "NgayTuVong": "2025-12-02T18:35:13.7564342+07:00",
  "LyDoTuVong": null,
  "ThoiGianTuVong": null,
  "NguyenNhanChinhTuVong": "...",
  "MaICD_NguyenNhanChinhTuVong": "Z00",
  "KhamNghiemTuThi": false,
  "ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Z00",
  "MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
  "TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
  "MaTruongKhoa": "CCHN-03/HCM",
```

```
"TenTruongKhoa": "Nguyễn Văn 4"  
,  
"IDMauPhieu": 404,  
"TenMauPhieu": "Bệnh Ấn Huyết Học Truyền Máu",  
"LyDoVaoVien": "...",  
"VaoVienNgayThuMayCuaBenh": 0,  
"QuaTrinhBenhLy": "...",  
"VaoNgayThu": 3,  
"TienSuBenhBanThan": "...",  
"DacDiemLienQuanBenh": {  
  "DiUng": false,  
  "DiUng_MoTa": "...",  
  "MaTuy": false,  
  "MaTuy_MoTa": "...",  
  "RuouBia": false,  
  "RuouBia_MoTa": "...",  
  "ThuocLa": false,  
  "ThuocLa_MoTa": "...",  
  "ThuocLao": false,  
  "ThuocLao_MoTa": "...",  
  "CoCacTienSuDacDiemXaHoiKhac": false,  
  "TienSuDacDiemXaHoiKhac": "...",  
  "DaiThaoDuong": false,  
  "DaiThaoDuong_MoTa": "...",  
  "CaoHuyetAp": false,  
  "CaoHuyetAp_MoTa": "110/70",  
  "RoiLoanMoMau": false,  
  "RoiLoanMoMau_MoTa": "...",  
  "YeuToGiaDinh": false,
```

```
"YeuToGiaDinh_MoTa": "..."  
,  
"TienSuBenhGiaDinh": "...",  
"DauSinhTon": {  
  "Mach": 0,  
  "NhietDo": 37,  
  "HuyetAp": "110/70",  
  "NhipTho": 0,  
  "CanNang": 0.0,  
  "ChieuCao": 0,  
  "BMI": 0.0,  
  "NgayThucHien": "2025-12-02T00:00:00",  
  "MaDieuDuong": "CCHN-01/HCM",  
  "TenDieuDuong": "Nguyễn Văn 2",  
  "VongBung": 0,  
  "VongNguc": 0,  
  "VongDau": 0,  
  "SPO2": 0,  
  "ChieuDaiKhiSinh": 0,  
  "NhipTim": 0  
},  
"ToanThan": "...",  
"TinhThanCuaNguoiBenh": "Nguyễn Văn 1",  
"HinhDangTuThe": "...",  
"DaNiemMac": "...",  
"TrieuChungXuatHuyet": "...",  
"HeThongLong_Toc_Mong": "...",  
"TrieuChungPhu": "...",  
"TuyenGiap": "...",
```

"KichThuoc_Gan": "...",
"MatDo_Gan": "...",
"Bo_Gan": "...",
"MatGan_Gan": "...",
"Dau_Gan": "...",
"KichThuoc_Lach": "...",
"MatDo_Lach": "...",
"Bo_Lach": "...",
"MatGan_Lach": "...",
"Dau_Lach": "...",
"ViTri_Hach": "...",
"KichThuoc_Hach": "...",
"SoLuong_Hach": "1",
"DoDiDong_Hach": "...",
"MatHach_Hach": "...",
"Dau_Hach": "...",
"ThanKinh": "...",
"TimMach": "...",
"HoHap": "...",
"TieuHoa": "...",
"ThanTietNieuSinhDuc": "...",
"KhamKhac": "...",
"HuyetDo": false,
"TuyDo": false,
"SinhThietTuy": false,
"SinhThietHach": false,
"DongMauToanBo": false,
"DinhLuongYeuToMauDong": false,
"DienDiHST": false,

"NhiemSacThe": false,
"CoombsTest": false,
"KhangTheBatThuong": false,
"SinhHoa": false,
"GPB": false,
"ViSinh": false,
"XQuang": false,
"CacXetNghiemKhac": "Tổng phân tích tế bào máu",
"TomTatBenhAn": "...",
"BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"BenhKemTheo": "Đái tháo đường",
"PhanBiet": "...",
"TienLuong": "...",
"HuongDieuTri": "...",
"KhoiHongCau": 0,
"HongCauRua": 0,
"KhoiTieuCau": 0,
"KhoiBachCauHat": 0,
"HuyetTuong": 0,
"HuyetTuongDongLanh": 0,
"TuaVIII": 0,
"TruyenMauToanPhan": 0,
"CacPhanUngKhiTruyenMau": 0,
"PhanTichTeBao": false,
"MaBacSiLamBenhAn": "CCHN-02/HCM",
"TenBacSiLamBenhAn": "Nguyễn Văn 3",
"NgayLapBenhAn": "2025-12-02T18:35:13.7740208+07:00",
"QuaTrinhBenhLyVaDienBien": "...",
"TomTatKetQuaXetNghiem": "Tổng phân tích tế bào máu",


```
"PhuongPhapDieuTri": "...",
"TinhTrangNguoiBenhRaVien": "Khỏi bệnh",
"HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo": "...",
"HoSo": {
  "XQuang": 0,
  "CTScanner": 0,
  "SieuAm": 0,
  "XetNghiem": 0,
  "Khac": 0,
  " Khac_MoTa ": "...",
  "ToanBoHoSo": 0
},
"NgayTongKet": "2025-12-02T18:35:13.7760206+07:00",
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-04/HCM",
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 5",
"MaNguoiNhanHoSo": "CCHN-06/HCM",
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 7",
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 8",
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-09/HCM",
" MaBacSiKhamBenh ": "...",
"MaQuanLy": 150058
}
```